

Bản án số: 1152/2025/DS-ST

Ngày: 25-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Bá Bằng

Ông Trần Quốc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1397/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1204/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2439/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1); Địa chỉ trụ sở chính: Số H đường L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số I đường C, Phường D, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Tô Thị Thu T, sinh năm 2000 là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền số 611/2025/UQ-PVB ngày 15/7/2025 (Có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số I (số cũ là F) đường P, Phường A (nay là Phường A), quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do bà Tô Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là V2) - Chi nhánh H1 với bà Trần Thị Mỹ D đã cùng ký kết các Hợp đồng tín dụng như sau: Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021, cụ thể:

- Số tiền giải ngân: 919.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm mười chín triệu đồng)

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Sedona 2.2 DATH Luxury, năm sản xuất 2020 mới 100% để phục vụ nhu cầu đi lại cá nhân

- Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên.

- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 8.5%. Cố định 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay mua xe ô tô là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại SEDONA 2.2 DATH Luxury, năm sản xuất 2020, biển số đăng ký: 51H-878.65, số khung: RNYYL52A8MC210693, số máy: D4HBLD002700 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mỹ D theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021. Chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm 09 giờ 39 phút, số đăng ký: 1403366956 ngày 02/02/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày giải ngân đến nay, khách hàng đã thanh toán được số tiền là 442.073.350 đồng, trong đó nợ gốc là 268.044.000 đồng và nợ lãi là 174.029.350 đồng.

Quá trình sử dụng vốn vay, khách hàng thanh toán nợ cho Ngân hàng đến tháng 05/2023. Sau đó, khách hàng đã không tiếp tục thanh toán nợ vay cho Ngân hàng như theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngày 16/05/2023, khoản vay từ Hợp đồng cho vay số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021 chuyển nợ quá hạn. Dư nợ tạm tính đến ngày 25/09/2025 là 973.647.554 đồng, trong đó nợ gốc là 650.956.000 đồng và lãi quá hạn là 322.691.554 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

1. Buộc bà Trần Thị Mỹ D phải thanh toán cho V2 một lần tổng dư nợ tạm tính đến ngày 25/09/2025 theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021 là 973.647.554 đồng, trong đó nợ gốc là 650.956.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 322.691.554 đồng.

Ngoài ra, bà Trần Thị Mỹ D còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 26/09/2025 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

2. Trường hợp, bà Trần Thị Mỹ D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, thì V2 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp, cụ thể: Xe ô tô là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại SEDONA 2.2 DATH Luxury, năm sản xuất 2020, biển số đăng ký: 51H - 878.65, số khung: RNYYL52A8MC210693, số máy: D4HBLD002700 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mỹ D theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021. Chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm 09 giờ 39 phút, số đăng ký: 1403366956 ngày 02/02/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên mà Trần Thị Mỹ D vẫn chưa trả hết nợ thì bà Trần Thị Mỹ D vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Trần

Thị Mỹ D tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Trần Thị Mỹ D không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Trần Thị Mỹ D hợp lệ theo quy định pháp luật vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do bà Tô Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã ký hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp tài sản với bà Trần Thị Mỹ D theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về các khoản nợ và yêu cầu xử lý, phát mãi tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận.

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bà Trần Thị Mỹ D có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, có ký hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp, do đó có cơ sở xác định giữa bà Trần Thị Mỹ D và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bà D không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ D có hộ khẩu thường trú tại quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Mỹ D.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021 được ký giữa bà Trần Thị Mỹ D với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho thấy việc giao kết hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng vay nêu trên thể hiện bà D có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 919.000.000 đồng. Bị đơn nhận đủ số tiền vay nhưng không thanh toán hết số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Như vậy, theo nguyên đơn yêu cầu thì bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 25/9/2025 là 973.647.554 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 650.956.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 322.691.554 đồng). Ngoài ra, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn lãi suất phát sinh trên nợ gốc còn nợ tính từ ngày 26/01/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay nêu trên. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”*; theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*; theo điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng: *“Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất của Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo thỏa thuận giữa các bên đương sự về biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ vay, bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn chiếc xe ô tô là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại SEDONA 2.2 DATH Luxury, năm sản xuất 2020, biển số đăng ký: 51H - 878.65, số khung: RNYYL52A8MC210693, số máy: D4HBLD002700 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mỹ D theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021. Chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp

đồng có hiệu lực từ thời điểm 09 giờ 39 phút, số đăng ký: 1403366956 ngày 02/02/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiếu trả lời xác minh ngày 21/5/2025 của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh của Tòa án về xe ô tô KIA, loại SEDONA 2.2 DATH Luxury có biển số 51H - 878.65 từ ngày 29/01/2021 đến nay không thay đổi chủ sở hữu phương tiện. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản thế chấp này là hợp pháp. Do bà Trần Thị Mỹ D vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng vay gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm nếu không trả hết nợ là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu các khoản nợ và tài sản thế chấp, nhưng bà D đều vắng mặt không có lý do. Bị đơn cũng không nộp cho Tòa án chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các khoản nợ và xử lý tài sản bảo đảm nên xem như bị đơn đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ các khoản vay như nguyên đơn yêu cầu.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, buộc bị đơn bà D phải trả một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/9/2025 là 973.647.554 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 650.956.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 322.691.554 đồng); kể từ ngày 26/9/2025, bà Trần Thị Mỹ D vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ cho đến ngày bà D thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021. Đến hạn thanh toán trên, nếu bà D không thanh toán hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô KIA, loại SEDONA 2.2 DATH Luxury có biển số 51H - 878.65 nêu trên do bà Trần Thị Mỹ D đứng tên theo chứng nhận đăng ký xe ô tô để thu hồi nợ cho ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên của bị đơn không đủ thanh toán hết khoản nợ cho nguyên đơn thì bị đơn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.209.427 đồng đối với khoản nợ mà bà D phải trả là 973.647.554 đồng.

H lại tiền tạm ứng án phí 56.247.373 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo biên lai thu số 0056724 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh).

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 219, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 299, 318, 323, 351, 357, 463, 466, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ khoản 1 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Trần Thị Mỹ D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2025 là 973.647.554 đồng (Chín trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng) (theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021), trong đó:

+ Nợ gốc là: 650.956.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng);

+ Nợ lãi quá hạn là: 322.691.554 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 26/9/2025, bà Trần Thị Mỹ D phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ cho đến khi bà Trần Thị Mỹ D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đến hạn thanh toán trên, nếu bà Trần Thị Mỹ D chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô KIA, loại SEDONA 2.2 DATH Luxury có biển số 51H - 878.65 màu sơn trắng, số khung RNYYL52AA8MC210693, số máy D4HBLD002700 do bà Trần Thị Mỹ D đứng tên theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố H cấp ngày 29/01/2021, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101143282844 ký ngày 01/02/2021, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/02/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên của bà D không đủ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần V thì bà D phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 41.209.427 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm lẻ chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng) đối với khoản nợ mà bà Trần Thị Mỹ D phải trả là 973.647.554 đồng (Chín trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 56.247.373 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0056724 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Vks nhân dân khu vực 7 -TpHCM;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

